

VAI TRÒ CỦA DÒNG HỌ TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI HÔNG

PHẠM THỊ THU HÀ*

Tóm tắt: Bài viết mô tả thiết chế dòng họ của người Hông ở Việt Nam; phân tích vai trò của dòng họ trong sự ổn định dân cư, phát triển kinh tế, quản lý xã hội và bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người. Tác giả cho rằng, hiện nay vai trò của dòng họ đang có sự chuyển biến và mờ nhạt dần trong đời sống cộng đồng tộc người. Do đó, việc bảo tồn và phát huy vai trò của dòng họ là một yêu cầu cấp thiết.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy, vai trò dòng họ, người Hông.

1. Mở đầu

Thiết chế dòng họ là một trong những thành tố quan trọng của văn hóa tộc người, là tấm gương phản chiếu trình độ phát triển kinh tế - văn hóa của mỗi cộng đồng. Trong xã hội truyền thống của người Hông, quan hệ cộng đồng trong dòng họ có sự tác động, chi phối mọi mặt đến đời sống từng gia đình, từng thành viên và cũng là nền tảng để xây dựng nên hệ thống tổ chức xã hội của tộc người, in đậm nhiều dấu ấn văn hóa. Người Hông gắn bó và sinh hoạt kinh tế, văn hóa, tôn giáo trước hết với những người trong cùng một dòng họ. Thiết chế dòng họ của người Hông mang nhiều nét chung, nhưng cũng có điểm khác biệt ít thấy so với nhiều tộc người khác.

2. Quan niệm về dòng họ của người Hông

Người Hông gọi dòng họ là *Xênhv*,

đồng bào có khoảng 20 *Xênhv* khác nhau, gồm những người đàn ông thuộc các thế hệ khác nhau sinh ra từ một ông tổ. Để diễn tả hình tượng từ một ông tổ sinh ra, đồng bào dùng thuật ngữ *iz trôngs Hôngz* (cùng một cây người). Theo tiếng Hông, *trôngs* có nghĩa là “cây”, ở đây hàm ý chỉ một cộng đồng. Từ cộng đồng *trôngs* lại tiếp tục phân thành nhỏ hơn. Cấu kết dòng họ của người Hông được hiểu có thể là cấu kết rộng và cấu kết hẹp.

Cấu kết rộng: bao gồm tất cả những người cùng họ, không phân biệt người đó cư trú ở đâu. Trong ngôn ngữ Hông, người cùng một dòng họ với nhau được coi là anh em. Bởi thế, khi hai người mới gặp nhau, người Hông có tục nhận họ để biết người bạn của mình cùng dòng máu hay khác dòng

(*) Thạc sĩ, Viện Dân tộc học.

máu, tức là có cùng họ hay không. Nếu như cùng họ và cùng chung các nghi lễ cúng thì anh ta chỉ việc đến nhà người bạn và được đón tiếp niềm nở. Như vậy, sự cố kết rộng của một dòng họ người Hmông không tính theo các tiêu chí phả hệ mà chỉ cần cùng họ và những điều kiêng kỵ⁽¹⁾.

Cố kết hẹp: bao gồm những người cùng họ trong một bản. Trong một bản của người Hmông thường có vài dòng họ cư trú. Mỗi dòng họ được xem như một đơn vị cố kết cộng đồng huyết thống theo dòng cha. Tiêu chuẩn để nhận ra dòng họ là các vị tổ tiên mà dòng họ thờ phụng. Tuy nhiên, mối quan hệ dòng họ của người Hmông dựa vào rất nhiều tiêu chí. Đầu tiên là quan hệ huyết thống và sau đó là tập quán và nghi lễ giống nhau. Những người có cùng một ma (cách thức cúng bái như nhau) được coi là người cùng họ. Người Hmông có một trong những nghi lễ không thể thiếu được là lễ *Nhu đa* (ma bò, lễ vật hiến tế là con bò). Mỗi dòng họ có cách thức cúng, vị trí để con bò, cách bày cúng (có họ bày 1 phần, có họ bày 5 phần theo nguyên tắc số lẻ). Theo cách thức của người Hmông, người ta giải thích số lẻ là số của ma, số để cúng. Khi hai người Hmông gặp nhau, người ta không cần hỏi tổ tiên của anh là ai, chỉ cần hỏi anh cúng *ma bò* bày như thế nào, bày mấy phần. Nếu giống nhau, biết ngay họ là anh em ruột.

Một cách nhận biết khác trong quan hệ thân thuộc của người Hmông là qua cúng *ma buồng* (cúng để cầu mong cho đàn gia súc). Buồng là nơi ở của người phụ nữ, nhưng người phụ nữ cũng là người chuyên chăm lo cho chăn nuôi. Khi cúng *ma buồng*, cầu mong cho đàn gia súc phát triển thì mỗi dòng họ cũng có cách cúng khác nhau.

Cách đặt người chết trong nhà cũng phụ thuộc vào từng dòng họ. Có dòng họ đặt dọc nhà, sát bàn thờ nhưng cũng có dòng họ lại đặt ngang. Cách khâm niệm của các dòng họ cũng khác nhau. Có dòng họ khâm niệm tại nhà, có dòng họ khiêng người chết ra nghĩa trang rồi mới khâm niệm. Những nét riêng của người Hmông đã tạo nên tính cố kết của những người có quan hệ huyết thống với nhau. Người cùng dòng họ thì được chôn ở bên nhau. Bên cạnh đó là những kiêng cử về thức ăn và các loại thực phẩm.

Như vậy, trong quan niệm của người Hmông, dòng họ được xác định không chỉ là người có cùng quan hệ huyết thống mà phải là những người có cùng họ, cùng ma. Cùng họ nghĩa là phải cùng các tên họ như Vàng, Giàng, Sùng, Thào... Cùng ma nghĩa là cùng chung các nghi lễ cúng và những điều kiêng kỵ.

⁽¹⁾ Nguyễn Ngọc Thanh, Hồ Ly Giang (2008), *Thiết chế xã hội và vai trò của những người có uy tín ở người Hmông tỉnh Sơn La*, Đề tài khoa học cấp Viện, Viện Dân tộc học, tr.53.

3. Vai trò của dòng họ trong đời sống của người Hmông

3.1. Vai trò của dòng họ với ổn định dân cư

Biểu hiện thống nhất của dòng họ về mặt xã hội được thể hiện đậm nét trong cư trú. Từ lâu đời, tâm lý quân tụ theo dòng họ đã trở thành một điểm đáng chú ý ở người Hmông. Đồng bào thường sinh sống trong cùng một bản hoặc một phần của làng. Đến nay, kiểu cư trú theo từng dòng họ vẫn phổ biến ở hầu hết các bản, các vùng người Hmông, thậm chí còn thấy cả bản cùng mang một dòng họ. Ban đầu, mỗi làng chỉ có 1 dòng họ lớn cùng cư trú, nhưng về sau, do dân số phát triển và quan hệ hôn nhân nên ở mỗi làng thường có vài dòng họ cùng cư trú, tuy nhiên vẫn có một họ gốc. Trường hợp ở xã Lao Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai có 4 làng với kết cấu dòng họ như sau: làng Lò Lao Chải, họ Lò, chiếm 78,2% tổng số hộ; làng Lý Lao Chải, họ Lý chiếm 54,6% trong tổng số hộ; làng Lao Hàng Chải, họ Lô, chiếm 45,2% tổng số hộ; làng Lao Chải San, họ Má chiếm 41,8%⁽²⁾.

Bên cạnh mối quan hệ trong dòng họ là sự gắn bó giữa những người đồng tộc, thực chất đó là mối quan hệ giữa các họ trong bản, các vùng. Họ thường nói “*Chúng ta là một giống người*” hay “*Chúng ta cùng một hạt lanh gieo xuống đất*”. Khi tâm sự, đồng bào thường gọi nhau bằng hai tiếng *Pêz Hmông* (tức

“người Mông ta”). Cứ vài năm, các làng thường tổ chức lễ *Nào sông, Nào cúng* (lễ ăn thè). Trên cơ sở thống nhất thực hiện những quy định chung, lễ hội này góp phần gìn giữ mối quan hệ láng giềng giữa những dòng họ cư trú trong cùng khu vực.

Như vậy, quan hệ dòng họ đã tạo nên ý thức dân tộc, ăn sâu, bám rễ trong tâm thức người Hmông. Những người trong một họ bất luận cư trú ở đâu đều phải coi nhau như máu mủ, ruột thịt. Họ có trách nhiệm với nhau lúc sống cũng như lúc chết. Quan niệm sống ân nghĩa, thủy chung như một sợi dây nối kết các thành viên trong dòng họ lại với nhau cho dù cùng hay khác địa vực cư trú.

3.2. Vai trò của dòng họ trong phát triển kinh tế

Đất đai để trồng trọt có vị trí đặc biệt quan trọng đối với tất cả các tộc người nói chung và với người Hmông nói riêng. Khi nói về ảnh hưởng của thiết chế xã hội, trong đó có dòng họ, đến hoạt động kinh tế thì vấn đề phải đề cập trước tiên là việc *quản lý đất đai trồng trọt*. Gia đình và dòng họ là chủ sở hữu, tự quản lý các thửa ruộng bậc thang và nương rẫy của mình. Khi khai phá đất đai thì bao giờ anh em, dòng họ của gia đình ấy cũng thường tham gia hỗ trợ về

⁽²⁾ Lê Quốc Hồng (1997), *Các thiết chế xã hội người Hmông và ảnh hưởng của nó trong việc phát triển kinh tế, xã hội*, Khóa luận tốt nghiệp cử nhân Lịch sử, Hà Nội, tr. 38.

mặt nhân lực, chỉ bảo kinh nghiệm lẫn nhau. Khi bị người của dòng họ khác xâm lấn đất trồng trọt thì vai trò của dòng họ biểu hiện rõ trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ quyền sở hữu đất đai của gia đình ấy. Họ thường đoàn kết giữa các thành viên trong dòng họ tạo thành sức mạnh giành lại quyền quản lý ruộng đất.

Khi dòng họ hay gia đình nào đó tổ chức đi khai phá thêm nương rẫy của mình thì cộng đồng làng bao giờ cũng tạo điều kiện hỗ trợ gia đình, dòng họ ấy bằng cách cho mượn công cụ lao động, động viên, khuyến khích, thậm chí còn cho con em của mình đi theo giúp đỡ. Dư luận xã hội của cộng đồng làng luôn ca ngợi những dòng họ nào chịu khó lao động, biết khai khẩn ruộng, nương. Các trưởng họ thường biểu hiện vai trò của mình trong việc đi tìm vùng đất canh tác mới cho các gia đình trong họ.

Hình thức canh tác nương rẫy truyền thống của người Hmông đòi hỏi nhiều sức lực và một cường độ lao động cao. Vì thế, các đội, tổ đội công trong dòng họ người Hmông đã ra đời, giúp cho quá trình sản xuất, thu hoạch gặp khá nhiều thuận lợi. Đội công là sự luân phiên lao động giữa 2 hay 3 gia đình có mối quan hệ dòng họ gắn bó với nhau. Các tổ đội công này luôn làm việc rất nguyên tắc (số lượng người tham gia, thời gian làm việc, ngày làm), hoạt động theo chu kỳ quay vòng đến khi hết giao ước giữa hai bên.

Trước kia, người Hmông trồng lúa, ngô, khoai, sắn, chủ yếu để phục vụ cho các nghi lễ cúng bái. Ngày nay, qua những cuộc vận động, khuyến khích, chỉ đạo của Nhà nước nên đồng bào Hmông đã có sự thay đổi về cơ cấu cây trồng. Sự tác động của dòng họ và cộng đồng làng được biểu hiện ở việc hỗ trợ giống. Trưởng họ luôn là người tiên phong đưa việc trồng cây ăn quả và cây dược liệu vào trồng thay thế cho việc trồng cây thuốc phiện xưa kia. Họ cũng là người cung cấp giống, phổ biến kỹ thuật chăm sóc và cách thu hoạch. Trưởng họ ông Giàng A Sang ở xã Hầu Thào, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã tiến hành trồng thảo quả mang lại hiệu quả cao cho kinh tế gia đình. Ông đã mách bảo kinh nghiệm và hướng dẫn cho nhiều hộ gia đình trong dòng họ và trong làng về việc trồng thảo quả. Với tinh thần cộng đồng, mọi người trong dòng họ đều sẵn sàng giúp đỡ nhau, phổ biến cho nhau làm kinh tế, phá vỡ cơ cấu kinh tế tự cấp, tự túc bằng cách chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh quá trình trao đổi. Ngoài việc giúp đỡ nhau về vật chất, những người trong dòng họ Hmông còn góp ý kiến về cách thức canh tác và xây dựng mô hình kinh tế đạt hiệu quả cao.

Quan hệ dòng họ của người Hmông ở nước ta không những được thể hiện ở sự cố kết tộc người trong một làng hay giữa làng này với làng kia mà còn có mối

quan hệ dòng họ xuyên biên giới. Người Hmông ở Nghệ An vốn có nguồn gốc ở Lào và di cư sang nước ta. Vì thế, mối quan hệ dòng họ của người Hmông ở hai khu vực biên giới Việt - Lào rất gần gũi, thân thiết. Ngoài việc giao lưu, thăm thân qua biên giới thì người Hmông ở hai bên còn có nhiều sự giúp đỡ nhau về mặt kinh tế cũng như trong hôn nhân. Do Lào là khu vực đất rộng người thưa nên tìm việc làm cũng dễ hơn nước ta. Khi có những mối làm ăn thì người Hmông ở bên Lào thường gọi đồng bào Hmông bên ta sang, chủ yếu là việc buôn bán trâu, bò. Bên cạnh đó, nhiều phụ nữ Hmông cũng thường dệt thổ cẩm, mang quần áo, hàng xén sang bên chợ Noọng Hét (Lào) bán. Họ ở nhà người thân bên đó hàng tuần, hàng tháng mới về nhà⁽³⁾.

Như vậy, quan hệ dòng họ xuyên biên giới ngoài ý nghĩa là mối quan hệ hôn nhân, anh em, bạn bè thì nó còn là một trong những nhân tố giúp cho đồng bào Hmông phát triển trong chiều cạnh kinh tế, giúp họ có nhiều cơ hội hơn trong vấn đề tìm kiếm việc làm, khi mà cạnh tác nương rẫy không đủ để nuôi sống gia đình trong thời kỳ hiện nay.

3.3. Vai trò của dòng họ trong quản lý xã hội

Cộng đồng dòng họ người Hmông thường định ra những luật tục rất nghiêm khắc, trong đó nổi bật là tục cấm kết hôn trong dòng họ, kể cả những

anh em “khác ma” song trùng tên dòng họ. Người Hmông có câu “*Sống là người của dòng họ, chết là ma của dòng họ. Sống phải bảo vệ cho nhau, chết phải chôn cất cho nhau*”. Trong cuộc sống, đồng bào tuân thủ rất nghiêm ngặt các lễ nghi, kiêng kỵ của dòng họ mình, những người thân thuộc phải giúp đỡ, bảo vệ nhau và giúp nhau báo thù. Mối quan hệ giữa các thành viên trong dòng họ còn vượt qua cả ranh giới hành chính - quốc gia, người dòng họ cư trú tới đâu thì luật tục dòng họ được thực hiện tới đó.

Với các khu rừng, khe suối, nguồn nước thuộc quyền quản lý của dòng họ thì các thành viên trong dòng họ được tự do khai thác, sử dụng. Nhưng nếu là người ngoài dòng họ muốn khai thác thì phải xin phép dòng họ quản lý khu vực ấy. Luật tục người Hmông quy định, khi một dòng họ chuyển đi nơi khác nhưng có người chết chôn ở nơi cũ thì đất đai ở đó vẫn thuộc quyền sở hữu của dòng họ ấy.

Vấn đề bảo vệ rừng cũng được các dòng họ trong làng đưa ra bàn luận rất cụ thể. Ở những khu rừng cấm, tuyệt đối không cho bất cứ ai chặt phá làm nương, khai thác gỗ. Ai cần khai thác để làm các công trình chung (như cầu, kè nương...) đều phải được sự đồng ý của các lãnh đạo làng. Nếu ai tự ý vào chặt cây mà bị phát hiện sẽ bị phạt một con

⁽³⁾ Tư liệu điền dã tại Nghệ An tháng 4 năm 2011.

lợn 30 kg và 20 lít rượu. Tuy rừng là của mỗi gia đình, dòng họ và do mỗi làng quản lý, nhưng khi rừng bị xâm phạm thì cả dòng họ sẽ can thiệp đến việc bảo vệ rừng.

Từ lâu, người Hmông đã rất coi trọng nguồn nước. Việc quản lý nước dùng cho sinh hoạt và tưới tiêu đều do từng dòng họ của từng làng quản lý, mỗi dòng họ sẽ đề ra quy định nhằm bảo vệ nguồn nước. Tại xã Lao Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, hàng năm trưởng bản hay trưởng dòng họ thường đứng ra tổ chức lãnh đạo mọi người tu sửa các nguồn nước chảy về bản. Mỗi gia đình đều phải cử người tham gia lao động như đào mương, khơi dòng chảy, rào nguồn nước cẩn thận. Chính vì tầm quan trọng của nguồn nước đối với vấn đề sinh hoạt và sản xuất nên đồng bào Hmông cũng đề ra những quy định khá chặt chẽ về việc giữ gìn vệ sinh nguồn nước, không được làm ô ứ vùng đầu nguồn. Nếu ai vi phạm lần đầu mà bị bắt thì sẽ bị trưởng bản giáo dục, nhắc nhở. Nếu vi phạm lần thứ hai mà bị bắt sẽ phải chịu nộp phạt.

Trưởng họ cũng là người trực tiếp giải quyết các vụ xung đột, xích mích của những người trong dòng họ, xử phạt những ai vi phạm vào những quy định chung của thôn bản. Mọi thành viên trong dòng họ đều phải có ý thức giữ gìn sự bình yên của bản, không để việc trộm cướp xảy ra. Nếu có cướp vào làng, mọi thành viên đều phải chuẩn bị vũ khí

tham gia bắt cướp như súng kíp, hô hoán nhau để báo động cho mọi người biết. Trong dòng họ, nếu ai đó có suy nghĩ trốn tránh trách nhiệm với việc bảo vệ an ninh của dân làng coi như người đó bội ước, phản lời thề, phải chịu phạt vạ của làng.

3.4. Vai trò của dòng họ trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người

Dòng họ người Hmông có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc bảo tồn, sản xuất, tái sản xuất văn hóa tộc người. Thông qua gia đình, dòng họ, văn hóa tộc người được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và được thấm sâu vào mỗi thành viên.

Đối với văn hóa sản xuất, từ hệ thống công cụ sản xuất (chiếc cày, chiếc bừa, cuốc bướm cho đến búa chim, gùi), cây trồng, các phương thức và kinh nghiệm canh tác ở các dòng họ đến nay vẫn được bảo tồn và phát triển. Tất cả đều do sự sáng tạo của người Hmông để thích ứng với điều kiện tự nhiên nơi họ cư trú. Ở các dòng họ bao giờ cũng có người giỏi rèn đúc, tôi luyện sắt thép để tạo ra các công cụ và bao giờ họ cũng sẵn sàng chỉ dẫn, dạy bảo bí quyết cho những người cùng dòng họ mình. Còn các cụ già trong dòng họ thường là những người trao truyền các phương thức và kinh nghiệm canh tác cho con cháu từ việc chọn thời điểm canh tác đến lúc cày, bừa, cấy hái.

Đối với văn hóa vật chất, từ việc ăn, ở, mặc, vận chuyển thì dòng họ cũng có

những vai trò nhất định. Đó là sự giúp đỡ, hướng dẫn làm nhà cửa, cách chế biến các món ăn trong dịp lễ, tết, cưới xin, ma chay... Trong mỗi thôn bản, người phụ nữ Hmông thường chỉ cho nhau cách thêu dệt, may vá trang phục, đan lát.

Ngôi nhà người Hmông ngoài chức năng để ở và sinh hoạt đơn thuần còn là nơi tiến hành nhiều nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng quan trọng. Theo quan niệm của đồng bào, ngôi nhà là nơi trú ngụ của các loại ma (ma cửa, ma bếp lò, ma gác xép, ma cột chính...). Với chức năng như vậy, khi một gia đình nào đó trong dòng họ dựng nhà thì trưởng họ sẽ triệu tập một số thành viên trong họ đến giúp sức. Cột cái do đích thân trưởng họ lựa chọn và dựng lên, thể hiện sự tin tưởng vào vai trò trụ cột của ông chủ nhà. Qua cách làm nhà mới, tính cố kết trong dòng họ người Mông được thể hiện rất rõ.

Trong gia đình người Hmông, việc dựng vợ gả chồng cho con cái có một ý nghĩa rất lớn đối với những bậc làm cha, làm mẹ. Đối với dòng họ, đó là một dịp trọng đại kết nạp thêm thành viên mới nên đây cũng là một sự kiện được dòng họ người Hmông rất quan tâm. Trước khi cử hành hôn lễ, chàng trai và cô gái đều phải giới thiệu người yêu của mình với dòng họ, bà cô, ông cậu và gia đình. Nếu đạt được sự thỏa thuận giữa đôi bên thì đám cưới mới được tổ chức.

Trong tang ma, người Hmông quan

niệm chết là con đường giải thoát khỏi cực khổ, con người sẽ được đoàn tụ với tổ tiên. Nhưng nếu không được làm ma đầy đủ và đúng nghi lễ thì hồn con người sẽ bị sống vất vưởng. Vì vậy, nếu gia đình nào quá khó khăn không thể làm ma theo đúng tập tục thì lúc đó dòng họ sẽ đứng lên thay mặt gia đình tổ chức lễ tang. Khi có người qua đời, các gia đình trong dòng họ cũng thường tự nguyện giúp đỡ gia chủ tiền mặt, gạo, rượu, củi để tổ chức. Trong suốt thời gian tổ chức lễ tang, các thành viên trong dòng họ luôn thực hiện một cách nghiêm túc, nhiệt tình những công việc đã được giao như đào huyệt, mời thợ khèn, thầy chỉ đường, hậu cần, tiếp khách... Dòng họ nào mà trong khâu tổ chức đám ma có điều tiếng gì không tốt sẽ bị sự chê trách của các thành viên trong họ cũng như các dòng họ khác trong bản.

Về văn hóa nhận thức, các dòng họ thường kể cho con cháu nghe về tổ tiên của mình, nhằm để con cháu biết rằng, tất cả các dòng họ người Hmông đều có chung một ông tổ, đều là anh em với nhau nên phải thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Các yếu tố văn hóa mới, muốn xâm nhập, thông thường phải thông qua sự ủng hộ của bà cô và trưởng họ. Như vậy, thiết chế dòng họ có vai trò rất lớn trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống của tộc người và trao truyền các giá trị văn hóa cho các thành viên sống trong cộng đồng.

4. Những chuyển biến trong dòng họ người Hmông hiện nay

Thiết chế dòng họ nổi bật trong xã hội cổ truyền của người Hmông, mang nhiều nét đặc thù. Cùng với sự phát triển kinh tế của nước ta hiện nay, sự hội nhập văn hóa từ bên ngoài vào có ảnh hưởng sâu sắc tới bản sắc văn hóa của từng tộc người. Vì thế, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc là phương hướng và nội dung cơ bản của chính sách dân tộc do Đảng và Nhà nước ta đề ra.

Trong xây dựng nếp sống văn hóa mới hiện nay, nhiều thủ tục lạc hậu của người Hmông đang dần dần bị xóa bỏ, như làm ma dài ngày gây tốn kém, cúng bái khi ốm đau, đội ngũ thầy cúng giảm hẳn. Cùng với sự thay đổi của hoàn cảnh lịch sử, dòng họ người Hmông cũng đang có sự chuyển mình. Các trưởng họ người Hmông hiện nay đã thêm nhiều nhiệm vụ mới, không chỉ phổ biến luật tục như trước đây mà còn góp phần không nhỏ đưa các chính sách của Đảng và Nhà nước tới các hộ gia đình. Tuy nhiên, hiện nay vị thế của người trưởng họ khá mờ nhạt. Qua khảo sát tại xã Bản Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai thì vai trò của trưởng họ hiện chỉ thấy qua các nghi lễ mang tính cộng đồng trong họ, đã thấy xuất hiện những vết rạn nứt trong các mối quan hệ trong dòng họ. Việc xích mích giữa các thành viên trong họ trước đây gần như không có thì hiện nay đang có xu hướng gia tăng.

Nhiều hộ gia đình vì lợi ích kinh tế cá nhân đã không còn nhiệt tình giúp đỡ các hộ khác khi gặp khó khăn. Nền kinh tế hàng hóa xâm nhập vào đã tạo ra sự phân tầng trong xã hội người Hmông, sự phân biệt giàu - nghèo, đẳng cấp đang trong giai đoạn manh nha, nhiều luật tục, kiêng kỵ trong dòng họ đang có nguy cơ biến mất.

Tinh thần đoàn kết, tương trợ, bảo vệ và giúp đỡ nhau là truyền thống tốt đẹp của dòng họ người Hmông, song mối quan hệ quá chặt chẽ giữa những người đồng tộc đã phần nào ngăn cách họ với những dân tộc láng giềng. Tính chất khép kín của mối quan hệ đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc gây dựng mối quan hệ xã hội mới, nếp sống mới.

Tuy nhiên, trên tất cả, dòng họ là một giá trị văn hóa cần được bảo tồn và phát huy. Trong một chu kỳ đời người của đồng bào Hmông từ khi sinh ra đến khi mất đi, dòng họ đều có những vai trò quan trọng. Khi mới lọt lòng, đưa trẻ nhận được sự quan tâm, thăm hỏi của bà con trong họ. Đến khi lớn lên, đưa trẻ cũng được học những bài học đầu tiên về ý thức dòng tộc, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái chính ngay trong dòng họ của mình. Khi mất đi, dòng họ cũng đưa tiễn người con của mình về thế giới bên kia. Có thể nói, ở một góc độ nào đó thì chính dòng họ đã hình thành nên nhân cách của các thành viên trong cộng đồng, ở đó họ có thể tìm thấy sự cộng cảm, sự hòa đồng

mà không một thiết chế xã hội cổ truyền nào lại có thể mang đến cho họ. Chính vì vậy, thiết chế dòng họ luôn luôn đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội người Hmông.

5. Kết luận

Dòng họ của người Hmông truyền thống cũng như trong xã hội hiện đại không chỉ là một loại hình tổ chức xã hội dựa trên quan hệ huyết thống tính theo dòng cha, mà còn là một đơn vị có kết chặt chẽ. Tuy nhiên thiết chế dòng họ cũng tạo ra sự khép kín và biệt lập trong quá trình giao lưu văn hóa với các tộc người xung quanh. Môi trường sống đó quy định tính cách, tâm lý tộc người, đó là tính bảo thủ, chậm thay đổi và duy trì “*cái lý*” của người Hmông.

Dù có những biến đổi trong quan hệ dòng họ dưới tác động của những yếu tố khách quan và chủ quan nhưng cho tới hiện nay, thiết chế dòng họ của người Hmông vẫn giữ vai trò trong quản lý cộng đồng và vẫn duy trì được nhiều giá trị bền vững. Đó là mối quan hệ tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống và sản xuất, phát triển kinh tế, quản lý xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người, là chất keo kết nối các thành viên trong dòng họ dựa trên mối quan hệ tôn giáo, tín ngưỡng. Vì thế, việc bảo tồn và phát huy giá trị của thiết chế dòng họ của người Hmông là việc làm rất thiết thực nhằm giúp các nhà quản lý hiểu được cơ chế vận hành của làng bản người Hmông, tạo cơ sở để đưa ra được những

chính sách phù hợp với đặc điểm tâm lý và truyền thống văn hóa của tộc người.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trung Bình (2001), *Thiết chế dòng họ người Hmông tại xã Bản Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hà Nội.
2. Hồ Ly Giang (2004), *Dòng họ người Hmông Trắng (Qua nghiên cứu ở bản Mỏ Cống, xã Phong Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La)*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Lê Quốc Hồng (1997), *Các thiết chế xã hội người Hmông và ảnh hưởng của nó trong việc phát triển kinh tế - xã hội*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hà Nội.
4. Trường Lưu - Hùng Đình Quý (1996), *Văn hóa dân tộc Mông Hà Giang*, Sở Văn hóa thông tin Hà Giang.
5. Hoàng Xuân Lương (2000), *Văn hóa người Hmông ở Nghệ An*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Duy Quang (1994), “Dòng họ - một đặc thù của xã hội người Hmông”, *Tạp chí Dân tộc và thời đại*, số 2.
7. Vương Duy Quang (1987), “Quan hệ dòng họ trong xã hội người Hmông”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2.
8. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Nguyễn Ngọc Thanh, Hồ Ly Giang (2008), *Thiết chế xã hội và vai trò của những người có uy tín ở người Hmông tỉnh Sơn La*, Đề tài khoa học cấp Viện, Viện Dân tộc học.
10. Nguyễn Ngọc Thanh (2000), “Làng của người Hmông ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1.

